TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21-8-2024.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Thu Uyển và ông Nguyễn Bá Tuyên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Đoàn Thị Linh Ngân, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Thái Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 65/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2024 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2024/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Bị đơn: Anh Nguyễn Khánh T, sinh năm 1981 – Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17-4-2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi đăng ký kết hôn với anh Nguyễn Khánh T tại Ủy ban nhân dân phường Thu Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Do làm ăn thua lỗ dẫn tới mâu thuẫn gia đình, anh T thường xuyên rượu chè, cờ bạc, hành hạ, đánh đập vợ con. Do mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Khánh T.

Về con chung: Quá trình chung sống tôi và anh Nguyễn Khánh T có 02 con chung là Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 09-6-2011 và Nguyễn Khánh L, sinh ngày 25-4-2021. Các con hiện tại đang ở với tôi. Khi ly hôn, tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Theo đơn khởi kiện, tôi yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên nay tôi chỉ có

nguyện vọng được nuôi dưỡng con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tôi đang làm việc tại tổ khoán trồng hoa màu trên địa bàn xã H, thu nhập ổn định hàng tháng 8.000.000 đồng, đủ khả năng nuôi con sinh hoạt và ăn học.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Khánh T đã được tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhiều lần nhưng không có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông để làm việc nên không có trình bày.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên việc Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng theo quy định của pháp luật.

Về tố tụng: Đảm bảo đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị Nguyễn Thị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Khánh T do xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Nguyễn Khánh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không hợp tác, thể hiện việc không có nguyện vọng hàn gắn nên yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Khánh T. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; anh T không hợp tác làm việc để trình bày nguyện vọng đối với việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên không có cơ sở giao con chung cho anh T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Vì vậy, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T về con chung, giao Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 09-6-2011 và Nguyễn Khánh L, sinh ngày 25-4-2021 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về tố tụng*: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Khánh T và giải quyết về con chung, cấp dưỡng nuôi con; anh Nguyễn Khánh T cư trú tại Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông từ năm 2021 (theo xác nhận của Công an viên thôn, ban tự quản thôn và Công an xã H). Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con*" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Khánh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị T và anh T.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Khánh T đăng ký kết hôn ngày 28-7-2011 tại Ủy ban nhân dân phường Thu Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An theo quy định của pháp luật trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa chị T và anh T thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, tranh cãi không thể hòa giải được, nguyên nhân là do cả hai không còn cùng quan điểm sống về nhiều vấn đề. Mặc dù Chi hội phụ nữ thôn Thuận Thành, xã Thuận Hạnh và Hội Liên hiệp phụ nữ xã Thuận Hạnh, huyện Đắk Song không nắm bắt được tình trạng mâu thuẫn giữa anh chị do các đương sự không đề nghị hòa giải hay giải quyết mâu thuẫn. Tuy nhiên, con anh chị trình bày chị T và anh T không còn sống chung với nhau nữa. Bên cạnh đó, quá trình Tòa án giải quyết vụ án, đã nhiều lần tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng và gọi điện thoại để thông báo, triệu tập anh T đến làm việc nhưng anh T từ chối hợp tác; những điều này thể hiện anh T không có nguyện vọng hàn gắn quan hệ hôn nhân với chị T, từ bỏ các quyền và nghĩa vụ được trình bày, cung cấp tài liệu, chứng cứ của bị đơn; quyền trình bày, hòa giải tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như quyền trình bày, thỏa thuận của đương sự tại phiên tòa theo các quy định tại Điều 72, chương XIII và XIV của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nhận thấy tình trạng hôn nhân của anh T và chị T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, anh chị không còn chung sống với nhau nên yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T xin ly hôn với anh Nguyễn Khánh T là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Khánh T có 02 con chung là Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 09-6-2011 và Nguyễn Khánh L, sinh ngày 25-4-2021. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung; Nguyễn Thị Phương Th được hỏi ý kiến có nguyện vọng ở với mẹ; anh T không hợp tác làm việc nên không thể hiện nguyện vọng về chăm sóc, nuôi dưỡng con chung khi ly hôn. Chị T có thu nhập ổn định, đủ khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 09-6-2011 và Nguyễn Khánh L, sinh ngày 25-4-2021 cho chị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Khánh T, là người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Theo đơn khởi kiện, chị T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T cấp dưỡng nuôi con số tiền 3.000.000 đồng/tháng. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của chị T.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T đối với anh Nguyễn Khánh T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Khánh T.

Về con chung: Giao các con chung của chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Khánh T là Nguyễn Thị Phương Th, sinh ngày 09-6-2011 và Nguyễn Khánh L, sinh ngày 25-4-2021 cho chị Nguyễn Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Khánh T, là người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2. Đình chỉ giải quyết phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T đối với anh Nguyễn Khánh T về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0004124 ngày 25 tháng 4 năm 2024.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- UBND phường Thu Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊNTÒA

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Thu Hà